Kiểu dữ liệu

Int (-32k >>32k), long (-2ty >>2ty)

Unsigned int (0>>65k), unsigned long (0 >> 4ty)

Char = ‘A’;

Double = int\*1.0;

A>>Z: 65>>90

a>>z:

Xuất dữ liệu

Printf(“phrase\_ format \n”, argument);

Format: %d(nguyên), %c(ký tự).%.wf(thực), %s(chuỗi)

W : số lượng phần dư float

%c: phím Enter là 1 ký tự

%s: chuỗi ký tự

VD: float pi=3.14;

Int x1=55;

Char = ‘E’;

Printf(“gia tri pi la : %.2lf, gia tri x1=%d”, pi. X1);

Printf(“In gia tri so cua E la %d”, E);

Printf (“ in chu E la %c:, E);

Nhập dữ liệu từ bàn phím

Scanf (“format”, address(&)\_argument);

VD; float x1,x2,x3;

Scanf(“%f %f %f”, &x1, &x2, &x3);

Phép toán cơ bản

%: int (a) % int (b) = (int) c

\*: (long long) tich = (long long)a \*(long long)b;

A++: a=a+1: a thay đổi sau khi kết thúc câu lệnh

++A: a=a+1: a thay đổi trước khi kết thúc câu lệnh

VD: int a=5;

Printf(“%d”, a++);5

Printf(“%d”, ++a);7

Toán tử so sánh

0>>False

1 (số khác) >>True

Toán tử điều kiện

Bieuthuc1?bieuthuc2:bieuthuc3;

Bt1 True thì làm Bt2

Bt1 False thì làm Bt3

VD: (5>=3)?1:2; 1

(5<=3)?1:2; 2

Toán tử logic

!: NOT

&&: AND

||: OR

Hàm toán học

#include <math.h>

Ceil(number): làm tròn lên 1 số

Floor(number): làm tròn xuống 1 số

Sqrt(number): căn bậc 2

Pow(base, exponent): số mũ VD: Pow(5,2)=5^2=25

Abs(number): trị tuyệt đối

Fabs(number): trị tuyệt đối số thực

Câu điều kiện If Else

If (condition1) {

} else if (condition2) {

} else {

}

Câu điều kiện Switch Case

Switch (casevalue) {

Case a :

Break;

Case n:

Break;

Default:

Break;

}

Casevalue : a>>>n

Câu lệnh lặp For

Khi biết bắt đầu và kết thúc

For(exp1;exp2;exp3){

}

Exp1: biểu thức đầu

Exp2: điều kiện

Exp3: bước nhảy

Ctrl+C: để ngắt vòng lặp

Câu lệnh lặp While

Ko biết kết thúc ở đâu

While (exp) {

}

Exp: điều kiện

Câu lệnh lặp Do While

Nhập đến 1 ký tự để thoát vòng lặp

Do {

} while (Exp)

Exp: điều kiện

Lệnh Goto và continue

Goto: nhảy câu lệnh

VD:

Nhap:

Printf(“nhap n la “);

Scanf(“%d”, &n);

If (n<=0) goto Nhap;

Continue: bỏ qua những câu lệnh bên dưới nó để tiếp tục thực hiện vòng lặp

Hàm

Phải có hàm main

Return type \_ name(parameter) {

}

Void ko có return

Truyền tham chiếu và tham trị

Tham chiếu: giá trị biến ko thay đổi

Tham trị: giá trị biến sẽ thay đổi

Lập trình đề quy

Datatype\_name(){

If……

else

Hamdequi();

}

If: điều kiện để dừng lại

Mảng 1 chiều

Typedata\_name\_[ số phần tử ];

VD: int y[3] = {9, 6, 15};

Int x[10] = {};

Gán giá trị

Y[1] = 10;

Truyền tham số trong mảng

Return \_datatype\_fuction(type \*arrayname);

Return\_type function (type arrayname[size]);

Return\_type function (type array name[]);